

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2021 và ngoài năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; Nghị định số 101/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư;

Căn cứ Thông tư số 21/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 101/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư;

Căn cứ Chi thị số 05/CT-TTg ngày 15/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm tra, rà soát, đánh giá an toàn chịu lực nhà ở và công trình cũ, nguy hiểm tại đô thị;

Căn cứ Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3476/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 của UBND tỉnh V/v phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Thông báo số 1669-TB/TU ngày 19/6/2015 của Tỉnh ủy “Thông báo ý kiến chỉ đạo của Thường trực tỉnh ủy về một số nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện việc cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2015-2025”;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3729/TTr-SXD ngày 13/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2021 và ngoài năm 2021.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 21/01/2010 của UBND tỉnh Về việc phê duyệt Kế hoạch cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2010-2015.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư; Tổng Giám đốc Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam; Giám đốc Công ty TNHH MTV du lịch công đoàn Hạ Long, Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa phương: Hạ Long, Cẩm Phả, Uông Bí, Đông Triều và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- V0-5, QLĐĐ1, XD1-5, QH1-3, TM1-4;
- Lưu: VT, XD4.

10bQĐ12-23

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Văn Diện
Vũ Văn Diện

KẾ HOẠCH

Cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2021 và ngoài năm 2021

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4500/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)*

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Kế hoạch cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2021 và ngoài năm 2021 với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Mục tiêu:

- Quy hoạch, cải tạo chỉnh trang bộ mặt kiến trúc đô thị theo hướng văn minh, hiện đại; nâng cấp hoặc cung cấp kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội cho các khu chung cư đảm bảo tiêu chuẩn đô thị, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong việc đầu tư xây dựng nhà ở, cải tạo nhà ở đô thị. Đảm bảo cho các hộ dân khi được tái định cư phải tốt hơn chỗ ở cũ cả về diện tích, chất lượng cũng như môi trường sống.

- Từng bước cải tạo, xây dựng lại, xóa bỏ 60 khu chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn 03 thành phố: Hạ Long, Uông Bí và Cẩm Phả trong giai đoạn 2016-2021 và ngoài năm 2021 nhằm nâng cấp, cải thiện điều kiện ở - sinh hoạt, nâng cao chất lượng sống và đảm bảo an toàn cho nhân dân tại các khu chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp.

2. Yêu cầu:

- Việc cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ phải phù hợp với Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia, chương trình phát triển nhà ở tỉnh, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch xây dựng của các địa phương và nhu cầu nhà ở của các địa phương trong từng giai đoạn; đảm bảo tuân thủ pháp luật về nhà ở, quy hoạch, xây dựng... nhằm tạo cảnh quan, bộ mặt không gian, kiến trúc đô thị hiện đại, văn minh, đảm bảo kết nối hạ tầng đồng bộ.

- Việc cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ được Nhà nước thực hiện theo nguyên tắc nguồn vốn đầu tư là xã hội hóa (theo hình thức đối tác công tư PPP theo Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ); đồng thời cần tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân, các cấp chính quyền và UBND các địa phương có nhà chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp làm chủ đầu tư để kêu gọi các nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án theo các quy định hiện hành.

- Đối với các chung cư cũ liên quan đến ngành Than và các chung cư cũ do các doanh nghiệp quản lý thì Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và các doanh nghiệp có trách nhiệm đầu tư xây dựng lại với quy mô và tăng cao phù hợp quy hoạch và điều kiện cụ thể của ngành và từng địa phương

(hoặc chuyển địa điểm khác phù hợp quy hoạch). Đối với các chung cư nguy hiểm đến tính mạng của người dân (cấp D) các đơn vị đang quản lý, sử dụng có trách nhiệm tổ chức, di dời khẩn cấp, cưỡng chế thực hiện việc tháo dỡ; đồng thời có phương án đầu tư, bố trí kinh phí và huy động vốn để đầu tư xây dựng lại các khu chung cư cũ. Trường hợp, sau khi tổ chức di dời, tháo dỡ nhà chung cư cũ các doanh nghiệp không có nhu cầu sử dụng đất hoặc đầu tư cải tạo lại thì phải chủ động triển khai thủ tục giao lại đất cho UBND các địa phương để kêu gọi các nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án.

- Đối với các chung cư cũ hiện do địa phương quản lý, nếu có các doanh nghiệp tham gia đầu tư cải tạo, xây dựng lại (hoặc các hộ dân tự thành lập doanh nghiệp để đầu tư phù hợp quy hoạch, hoặc doanh nghiệp kết hợp với các hộ dân...) thì UBND các địa phương phải đứng ra tổ chức, tạo điều kiện hỗ trợ tốt nhất để thực hiện, đảm bảo nguyên tắc hài hòa lợi ích chung: Nhà nước – Doanh nghiệp – Người dân.

- Đối với các chung cư cũ hiện do các địa phương đang quản lý đã xuống cấp nghiêm trọng, nguy hiểm đến tính mạng của người dân (cấp D) mà không có doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng lại, trước mắt UBND các địa phương có trách nhiệm tổ chức di dời khẩn cấp, cưỡng chế thực hiện việc tháo dỡ; đồng thời có phương án đầu tư, huy động vốn hiệu quả để xây dựng lại (hoặc có phương án chuyển địa điểm xây dựng khác phù hợp quy hoạch, chuyển mục đích sử dụng nền đất khu chung cư cũ phù hợp quy hoạch).

3. Nguyên tắc thực hiện:

Việc cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh phải đảm bảo các nguyên tắc quy định tại Điều 4 Nghị định số 101/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư. Cụ thể như sau:

- Việc cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ phải được triển khai thực hiện theo dự án, không thực hiện việc xây dựng lại đơn lẻ từng nhà (trừ trường hợp chung cư độc lập); khi tháo dỡ để cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư phải kết hợp cải tạo lại khu nhà ở trong khu vực của dự án theo quy hoạch xây dựng được duyệt;

- Mỗi khu vực có nhà chung cư cũ cần cải tạo, xây dựng lại có thể triển khai một hoặc nhiều dự án phù hợp với quy hoạch đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng đã được ban hành;

- Các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư và các chủ sở hữu nhà chung cư thuộc diện phải tháo dỡ để cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư quy định tại Điều 110 của Luật Nhà ở được hưởng các cơ chế, chính sách theo quy định tại Chương III của Nghị định số 101/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến hoạt động cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp cho các hộ dân sống tại các khu chung cư cũ nằm trong danh mục phải

cải tạo, xây dựng lại được biết để đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và thuận tiện cho việc triển khai thực hiện dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ.

1. Tiến độ triển khai:

Trên cơ sở mục tiêu của Kế hoạch: Phần đầu đến năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh cải tạo, xây dựng lại được toàn bộ các khu chung cư cũ được đánh giá sơ bộ cấp C, cấp D và ngoài năm 2021 cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ còn lại (cấp B) để tỉnh Quảng Ninh không còn chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp gây nguy hiểm đến tính mạng của nhân dân, gây mất mỹ quan đô thị. Khuyến khích các Nhà đầu tư triển khai thực hiện việc cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh sớm hơn so với kế hoạch đề ra.

Tiến độ triển khai cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn tỉnh như sau:

1.1. Giai đoạn 2016-2018:

a. Trong năm 2016:

- Tiếp tục triển khai hoàn thành các dự án chung cư cũ đang đầu tư, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh sách¹.

- Hoàn thành việc đánh giá sơ bộ chất lượng các nhà chung cư cũ bằng trực quan để lập danh sách các chung cư cũ cần kiểm định theo Chi thị số 05/CT-TTg ngày 15/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hoàn thành việc kiểm định chất lượng của chung cư cũ nguy hiểm đã sơ bộ đánh giá ở mức cấp D; tiến hành di dời khẩn cấp toàn bộ các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang ở trong các chung cư cũ nguy hiểm cấp D (sau khi có kết quả kiểm định).

- Lập và phê duyệt phương án tháo dỡ nhà chung cư đảm bảo đúng quy định.

- Tổ chức kêu gọi các Nhà đầu tư thực hiện các dự án cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ đã tháo dỡ và các chung cư cũ (cấp C) đã có các Nhà đầu tư nghiên cứu triển khai thực hiện dự án.

b. Trong năm 2017-2018:

- Hoàn thành đưa vào sử dụng các chung cư: Chung cư tại phường Cẩm Thủy; Lô 4, lô 5 Trần Hưng Đạo; Chung cư 3 tầng phường Bạch Đằng².

- Hoàn thành các thủ tục và thực hiện tháo dỡ, kêu gọi đầu tư (xã hội hóa) hoặc bố trí kinh phí hợp pháp để xây dựng lại toàn bộ các chung cư cũ cấp D. Đối với các chung cư cũ đã được đánh giá sơ bộ cấp C, đã có nhà đầu tư đề xuất xây dựng lại, tiếp tục hoàn thiện xong thủ tục đầu tư xây dựng, GPMB và thực

¹ (1) Chung cư cũ tại phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phá (Công ty CP Đầu tư phát triển nhà và hạ tầng – TKV đang triển khai xây dựng); (2) Chung cư Lô 4, 5 chung cư 5 tầng, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long (Công ty cổ phần phát triển đô thị Từ Liêm đang triển khai thực hiện); (3) 04 lô chung cư 3 tầng, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long (Nằm trong dự án của Công ty cổ phần đầu tư và Khách sạn Myway Hạ Long đang triển khai)

² (1) Chung cư cũ tại phường Cẩm Thủy: 60 căn hộ tái định cư với tổng diện tích sàn 3.489 m²; (2) Chung cư Lô 4, 5 chung cư 5 tầng, phường Trần Hưng Đạo: 140 căn hộ tái định cư với tổng diện tích sàn 12.700 m²; (3) 04 lô chung cư 3 tầng, phường Bạch Đằng: 259 căn tái định cư với tổng diện tích sàn 11.161,2 m²

hiện đầu tư xây dựng lại chung cư.

- Xây dựng và phê duyệt các chính sách hỗ trợ, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạm cư, tái định cư cho các hộ dân nhà chung cư trên.

- Lập và phê duyệt phương án tháo dỡ nhà chung cư đảm bảo đúng quy định.

- Kế hoạch triển khai cụ thể như sau:

+ Thành phố Hạ Long:

(1) Chung cư 5 tầng Cột 8, phường Hồng Hà;

(2) Lô 6, 7, 8 chung cư 5 tầng phường Trần Hưng Đạo³.

+ Thành phố Cẩm Phả:

(1) Chung cư 2 tầng Km7, phường Quang Hanh⁴ ;

(2) Chung cư 4 tầng lô 1 – Dương Huy, phường Cẩm Thủy;

(3) Chung cư 5 tầng Vườn Cam lô 1, phường Cẩm Thịnh;

(4) Chung cư 5 tầng Vườn Cam lô 2, phường Cẩm Thịnh;

(5) Chung cư khu 10/10 – Cao Sơn, phường Cẩm Phú;

(6) Chung cư 3 tầng lô A15 – Cọc 6, phường Cẩm Phú;

(7) Chung cư 3 tầng lô A1/2 - Cao Sơn, phường Cẩm Phú;

(8) Chung cư 3 tầng lô A1/2 - Cọc 6, phường Cẩm Phú;

(9) Chung cư 3 tầng than Mông Dương, phường Mông Dương;

(10) Chung cư 3 tầng Bệnh viện Cọc 7 - lô số 1, 2, phường Cẩm Thịnh⁵;

(11) Chung cư 4 tầng – lô A, B, phường Cửa Ông⁶.

+ Thành phố Uông Bí: Khu tập thể nhà máy điện lô số 1, 2, 3, 4 phường Trung Vương.

1.2. Giai đoạn 2019-2021:

- Tiếp tục hoàn thành việc triển khai đầu tư xây dựng các chung cư cũ đã tháo dỡ, xây dựng lại trong giai đoạn 2016-2018.

- Xây dựng và phê duyệt các chính sách hỗ trợ, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạm cư, tái định cư cho các hộ dân nhà chung cư trên.

- Lập và phê duyệt phương án tháo dỡ nhà chung cư đảm bảo đúng quy định.

- Phấn đấu cải tạo, sửa chữa hoặc xây dựng lại các chung cư cũ đang ở mức độ nguy hiểm cấp C, kế hoạch cụ thể như sau:

+ Thành phố Hạ Long:

(1) Chung cư 5 tầng Bạch Long, phường Bạch Đằng;

(2) Chung cư 5 tầng Lán Bè, phường Bạch Đằng.

³Công ty cổ phần đầu tư IDJLAND đang nghiên cứu, triển khai thực hiện dự án.

⁴UBND TP Cẩm Phả đang triển khai lập QHCT xây dựng để triển khai dự án.

⁵Công ty TNHH Thu Hà đang triển khai thực hiện dự án.

⁶UBND TP Cẩm Phả đang triển khai lập QHCT xây dựng để triển khai dự án.

+ Thành phố Cẩm Phả:

- (1) Chung cư 4 tầng lô 2 – Dương Huy, phường Cẩm Thủy;
- (2) Chung cư 2 tầng lô số 2, 3, 4, 5, 6 – Chế tạo máy, phường Cẩm Thủy;
- (3) Chung cư 5 tầng lô D1 – Chế tạo máy, phường Cẩm Thủy;
- (4) Chung cư 5 tầng lô D2 – Chế tạo máy, phường Cẩm Thủy;
- (5) Chung cư 5 tầng lô B1 – Chế tạo máy, phường Cẩm Thủy;
- (6) Chung cư 3 tầng Cọc 6 - Lô A23, phường Cẩm Phú;
- (7) Chung cư 3 tầng than Thống Nhất - Lô 2, phường Cẩm Thành;
- (8) Chung cư 2 tầng than Đèo Nai - Lô số 2, phường Cẩm Thành;
- (9) Chung cư 3 tầng than Đèo Nai lô số 3, 4, 5, 7, 8, phường Cẩm Thành;
- (10) Chung cư 5 tầng, phường Cửa Ông.

+ Thành phố Uông Bí: Khu tập thể 5 tầng Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18, phường Trưng Vương.

1.3. Giai đoạn ngoài năm 2021:

- Tiếp tục hoàn thành việc triển khai đầu tư xây dựng các chung cư cũ đã tháo dỡ, xây dựng lại trong giai đoạn 2016-2021.

- Phân đấu cải tạo, sửa chữa hoặc xây dựng lại các chung cư cũ đang ở mức độ nguy hiểm cấp B, cụ thể như sau:

+ Thành phố Hạ Long:

- (1) Lô A+C khu tập thể Bệnh viện, phường Bạch Đằng;
- (2) Chung cư 3 tầng Công đoàn, phường Bãi Cháy;
- (3) Khu tập thể Cục thuế, phường Hồng Hải;
- (4) Khu tập thể 4 tầng sau bảo tàng cũ, phường Hồng Hải;
- (5) Khu tập thể 02 nhà 2 tầng công nhân mỏ than Hà Tu, phường Hà Tu;
- (6) Khu tập thể 4 tầng, phường Hà Tu.

+ Thành phố Cẩm Phả:

- (1) Chung cư 3 tầng - Thị Chính, phường Cẩm Thành;
- (2) Chung cư 5 tầng - Địa chất mỏ, phường Cẩm Thành;
- (3) Chung cư 2 tầng Công ty than Thống Nhất lô số 1, 2, 3, 4, phường Cẩm Tây.

(Thông tin chi tiết theo Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này)

2. Giải pháp thực hiện:

2.1. Giải pháp về Quy hoạch:

- Việc lập quy hoạch cải tạo, xây dựng lại các khu chung cư cũ phải đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và sự gắn kết với khu vực lân cận; đảm bảo đủ diện tích và không gian (kể cả công trình ngầm) để sử dụng vào mục đích công cộng.

- Trong quá trình lập (hoặc điều chỉnh), phê duyệt quy hoạch chi tiết xây

dựng, sau khi có ý kiến thẩm định của cấp có thẩm quyền Nhà đầu tư được phép xem xét, điều chỉnh các chỉ tiêu quy hoạch (gồm mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, quy mô dân số, chiều cao tầng) đối với các khu vực có dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ nhằm đảm bảo khả năng cân đối tài chính, hiệu quả kinh tế, xã hội của từng dự án và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương.

- Khi tiến hành cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ, phải ưu tiên dành phần diện tích nhất định để phục vụ các nhu cầu công cộng; chú trọng đa dạng hoá việc thiết kế các căn hộ mới có quy mô diện tích khác nhau để đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng.

2.2. Giải pháp về đất đai:

- Cho phép Nhà đầu tư dự án được chuyển mục đích sử dụng một phần diện tích đất trong phạm vi dự án để phục vụ nhu cầu kinh doanh, dịch vụ nhằm đảm bảo hiệu quả về tài chính của từng dự án trên cơ sở đảm bảo phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng và quyết định chủ trương đầu tư do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Nhà đầu tư dự án được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và tiền chuyển mục đích sử dụng đất (nếu có) đối với toàn bộ diện tích đất được giao (hoặc thuê) để thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật.

2.3. Giải pháp về vốn:

a. Đối với các chung cư cũ do các địa phương đang quản lý:

- UBND các địa phương có trách nhiệm bố trí kinh phí từ ngân sách hoặc các nguồn huy động hợp pháp khác để tổ chức kiểm định, đánh giá chất lượng các nhà chung cư cũ trên địa bàn theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 288/UBND-XD4 ngày 15/01/2016.

- Đối với các chung cư cũ cấp D mà không có doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng lại, UBND các địa phương có trách nhiệm:

+ Bố trí ngân sách hoặc nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ việc di dời khẩn cấp, hỗ trợ tạm cư, phá dỡ nhà chung cư, hỗ trợ ổn định sản xuất... và có thu hồi nguồn vốn ngân sách; ứng trước khi có nhà đầu tư tiếp nhận quỹ đất để thực hiện dự án;

+ Xây dựng phương án đầu tư bằng nguồn ngân sách hoặc huy động vốn hợp pháp khác để xây dựng lại chung cư.

b. Đối với các chung cư cũ do Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam quản lý:

Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam có trách nhiệm bố trí nguồn kinh phí để tổ chức kiểm định, đánh giá chất lượng các nhà chung cư cũ trên địa bàn theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 288/UBND-XD4 ngày 15/01/2016; đối với những chung cư cũ cấp D, Tập đoàn có trách nhiệm di dời khẩn cấp các hộ dân trong nhà chung cư và tiến hành phá dỡ, kêu gọi đầu tư, trường hợp không có nhu cầu sử dụng, đầu tư thì bàn giao lại quỹ đất đó cho địa phương quản lý để kêu gọi nhà đầu tư thích hợp; bố trí nguồn kinh phí để cải tạo, sửa chữa, đầu tư xây dựng lại các khu nhà ở tập thể công nhân

ngành than (hộ độc thân) với quy mô và tầng cao phù hợp với quy hoạch và điều kiện cụ thể của ngành Than và từng địa phương theo quy định.

c. Đối với khu chung cư cũ do Công ty TNHH MTV Du lịch Công đoàn Hạ Long, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 và Công ty Nhiệt điện Uông Bí đang quản lý:

Các đơn vị có trách nhiệm lập kế hoạch cải tạo, xây dựng, nâng cấp phù hợp với quy hoạch, mục đích sử dụng đất, đảm bảo quỹ đất; bố trí nguồn kinh phí để bảo trì, sửa chữa đảm bảo an toàn trong việc sử dụng. Trường hợp có nhu cầu xây dựng lại hoặc di chuyển địa điểm khác thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.4. Giải pháp về thu hút đầu tư:

- UBND các thành phố: Hạ Long, Uông Bí, Cẩm Phả có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức khảo sát, đánh giá kiểm định chất lượng các chung cư cũ và phối hợp với Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư công khai danh mục các khu chung cư cũ cần cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký tham gia.

- UBND các địa phương chịu trách nhiệm chỉ đạo việc rà soát lại các dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp đã giao cho các chủ đầu tư nhưng không triển khai hoặc triển khai chậm theo tiến độ quy định, đặc biệt cần chú trọng xem xét lại năng lực của chủ đầu tư về kinh nghiệm, năng lực tài chính và khả năng bố trí tái định cư, tạm cư.

- Chủ đầu tư dự án được quyết định lựa chọn đơn vị tư vấn, nhà thầu xây dựng hoặc tự thiết kế, thi công xây lắp đối với hạng mục công trình, công trình trong phạm vi dự án được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn của chủ đầu tư.

- Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và các đơn vị chủ quản các khu nhà chung cư cũ xuống cấp tham gia cải tạo, sửa chữa, xây dựng lại các chung cư cũ xuống cấp được hưởng những cơ chế, chính sách ưu đãi theo quy định hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND các thành phố: Hạ Long, Cẩm Phả và Uông Bí.

- Tổ chức công khai Kế hoạch cải tạo, xây dựng lại các khu nhà chung cư cũ trên địa bàn để kêu gọi Nhà đầu tư tham gia hoặc lựa chọn chủ đầu tư báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định;

- Phối hợp với Sở Xây dựng rà soát quy hoạch xây dựng đô thị, rà soát, đánh giá và phân loại chung cư cũ, trên cơ sở đó lập hoặc điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết các khu chung cư cũ xuống cấp; đề xuất địa điểm xây dựng khu tạm cư khi tháo dỡ, có kế hoạch cụ thể xây dựng lại chung cư cũ xuống cấp;

- Lập, thẩm định phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng các khu chung cư đã có quy hoạch xây dựng chi tiết được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xây dựng phương án tạm cư hoặc tái định cư;

- Tích cực phổ biến; tìm kiếm, kêu gọi các Nhà đầu tư có đủ khả năng, năng lực tài chính và giải pháp tốt để ưu tiên đầu tư xây dựng lại các khu chung cư cũ đã được tháo dỡ có kết luận kiểm định chất lượng (cấp D);

- Phối hợp với Sở Xây dựng trong quá trình thẩm định giá bán, cho thuê căn hộ chung cư hoặc công trình dịch vụ tạo ra sau khi cải tạo, xây dựng lại các khu chung cư cũ, báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt;

- Tiếp nhận và quản lý các quỹ nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước do các đơn vị bàn giao.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành:

2.1. Sở Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát lại quy hoạch được duyệt, chủ động đề xuất việc lập hoặc điều chỉnh quy hoạch các khu vực đô thị có khu chung cư cũ đã bị hư hỏng, xuống cấp, đảm bảo phù hợp với cảnh quan, tạo điểm nhấn đô thị, tổ chức thẩm định các phương án kiến trúc, đồ án quy hoạch cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ của các địa phương hoặc tổ chức có dự án đầu tư cải tạo, sửa chữa;

- Chủ trì thẩm định năng lực các nhà đầu tư có nhu cầu và đề nghị được đầu tư xây dựng lại các khu chung cư cũ, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định;

- Tổ chức thẩm định và phê duyệt phương án tháo dỡ nhà chung cư cũ đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 101/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ và các quy định hiện hành;

- Chủ trì xây dựng hoặc thẩm định giá bán, cho thuê căn hộ chung cư hoặc công trình dịch vụ tạo ra sau khi cải tạo, xây dựng lại các khu chung cư cũ, báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

2.2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát lại quy hoạch sử dụng đất, tạo quỹ đất để thực hiện các dự án xây dựng nhà ở tạm cư, tái định cư;

- Hướng dẫn UBND các địa phương trong việc lập, thẩm định các phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng theo chế độ chính sách quy định;

- Thẩm định hồ sơ giao đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giá đất đối với các dự án theo các quy định hiện hành về quản lý đất đai.

2.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì thẩm định các dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư bằng nguồn vốn Ngân sách Nhà nước, trình UBND tỉnh quyết định;

- Phối hợp với Sở Xây dựng thẩm định năng lực các nhà đầu tư có nhu cầu và đề nghị được đầu tư xây dựng lại các khu chung cư cũ, báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định;

2.4. Sở Tài chính:

- Phối hợp với Sở Xây dựng thẩm định giá bán, cho thuê căn hộ chung cư hoặc công trình dịch vụ tạo ra sau khi cải tạo, xây dựng lại các khu chung cư cũ, báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt;

3. Trách nhiệm của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam:

- Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo các Công ty, đơn vị trực thuộc Tập đoàn trên địa bàn tỉnh rà soát, lập kế hoạch; bố trí kinh phí kiểm định, sửa chữa, đầu tư xây dựng lại các khu chung cư, nhà tập thể công nhân do ngành Than đang quản lý với quy mô và tầng cao phù hợp quy hoạch và điều kiện cụ thể của ngành và từng địa phương; đảm bảo tiến độ theo Kế hoạch này để đảm bảo cuộc sống ổn định của công nhân ngành Than;

- Phối hợp cùng với các sở, ban, ngành, địa phương đề xuất việc xây dựng mô hình làng công nhân tại các thành phố: Hạ Long, Uông Bí, Cẩm Phả, Đông Triều để tạo quỹ nhà đất thực hiện di dời, tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân đang sống tại các chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp do ngành than đang quản lý.

4. Trách nhiệm của Công ty TNHH MTV Du lịch Công đoàn Hạ Long, Công ty cổ phần đầu tư và Xây dựng số 18 và Công ty nhiệt điện Uông Bí:

Có trách nhiệm lập kế hoạch và bố trí kinh phí để tổ chức cải tạo, sửa chữa, xây dựng lại các chung cư cũ xuống cấp do đơn vị đang quản lý sử dụng nhằm đảm bảo an toàn cho người sử dụng và mỹ quan đô thị.

5. Trách nhiệm của các Nhà đầu tư:

- Nhà đầu tư dự án chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh, UBND các thành phố có dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ xuống cấp về việc thực hiện: Các mục tiêu và nội dung dự án theo quy hoạch được duyệt; bảo đảm tiến độ, chất lượng công trình xây dựng; các thỏa thuận, cam kết về quyền lợi của các hộ dân với việc tạm cư và tái định cư sau khi dự án được phê duyệt; các cơ chế chính sách có liên quan trong suốt quá trình thực hiện dự án.

- Chủ trì, phối hợp với UBND địa phương các cấp có dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ xuống cấp tổ chức tốt công tác điều tra xã hội học, lấy ý kiến của các hộ gia đình đang cư trú trong phạm vi dự án; quá trình tổ chức thực hiện phải công khai, minh bạch chịu sự giám sát của các cơ quan có thẩm quyền và của cộng đồng dân cư; điều chỉnh thiết kế xây dựng (về diện tích căn hộ tái định cư) cho phù hợp với nhu cầu và khả năng tài chính của các hộ dân.

6. Trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trong khu vực dự án:

Các đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhà đất trong khu vực dự án, có trách nhiệm chấp hành chủ trương cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ xuống cấp và thực hiện cơ chế chính sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không vì quyền lợi riêng làm ảnh hưởng đến quyền lợi chung của cộng đồng, cản trở tiến độ thực hiện dự án

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan chủ động phối hợp với Sở Xây dựng nghiên cứu tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./v

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Vũ Văn Điện

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**


DANH MỤC CHUNG CƯ CŨ CẢI TẠO, XÂY DỰNG LẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH GIAI ĐOẠN 2016-2021 VÀ NGOÀI NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số 4500/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)



TT	Tên chung cư	Địa điểm	Đơn vị chủ quản	Năm xây dựng	Số tầng	Tổng diện tích khuôn viên đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Tổng số căn hộ (căn)	Tổng số người đang ở (người)	Tình trạng của chung cư (móng, khung - tường, sàn, mái)	Đánh giá mức độ an toàn của chung cư bằng trực quan	Giai đoạn dự kiến triển khai	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I	THÀNH PHỐ HẠ LONG (20 KHU)					25,877	10,340	41,756	868	3,198				
I.1	Phường Trần Hưng Đạo (05 chung cư)					3,297	3,297	16,483	320	1,280				
1	Lô 4 khu chung cư 5 tầng Phố Mới	Phường Trần Hưng Đạo	Các hộ dân	1975	5	592	592	2,961	70	280	Tường, cột xây gạch đỏ, sàn, mái BTCT đã xuống cấp nghiêm trọng	Cấp D	2016-2018	Đã phá dỡ, Công ty CP PTĐT Từ Liêm đang triển khai thực hiện dự án
2	Lô 5 khu chung cư 5 tầng Phố Mới	Phường Trần Hưng Đạo	Các hộ dân	1975	5	562	562	2,811	70	280		Cấp D	2016-2018	
3	Lô 6 khu chung cư 5 tầng Phố Mới	Phường Trần Hưng Đạo	Các hộ dân	1975 - 1980	5	709	709	3,546	60	240	Tường, cột xây gạch đỏ, sàn, mái BTCT đã xuống cấp	Cấp C	2016-2018	Công ty cổ phần đầu tư IDJLAND đang nghiên cứu triển khai thực hiện dự án
4	Lô 7 khu chung cư 5 tầng Phố Mới	Phường Trần Hưng Đạo	Các hộ dân		5	722	722	3,608	60	240		Cấp C	2016-2018	
5	Lô 8 khu chung cư 5 tầng Phố Mới	Phường Trần Hưng Đạo	Các hộ dân		5	712	712	3,558	60	240		Cấp C	2016-2018	






I.2 Phường Hàng Hà (01 chung cư)						2,827	834	4,170	80	320				
1	Chung cư tầng Cột 4 Phường Hàng Hà	Các hộ dân	1980	5	2,827	834	4,170	80	320	Móng, khung tường, sàn mái xuống cấp nghiêm trọng	Cấp D	2016-2018	Đã phá dỡ, đang kêu gọi chủ đầu tư	
I.3 Phường Bạch Đằng (08 chung cư)						13,262	4,908	16,020	389	1,360				
1	Lô 1 khu chung cư 3 tầng Bạch Đằng	Phường Bạch Đằng	UBND TP Hạ Long	1960	3	3,214	783	1,656	56	220	Tường gạch đỏ chịu lực, sàn panel và các kết cấu BTCT đã xuống cấp	Cấp C	2016-2018	Đã phá dỡ, nằm trong dự án của Công ty CP Đầu tư và KS Myway Hạ Long
2	Lô 2 khu chung cư 3 tầng Bạch Đằng	Phường Bạch Đằng	UBND TP Hạ Long	1960	3		383	1,148	44	170		Cấp C	2016-2018	
3	Lô 3 khu chung cư 3 tầng Bạch Đằng	Phường Bạch Đằng	UBND TP Hạ Long	1962	3		394	1,182	34	130		Cấp C	2016-2018	
4	Lô 4 khu chung cư 3 tầng Bạch Đằng	Phường Bạch Đằng	UBND TP Hạ Long	1964	3		1,285	420	1,260	27		100	Cấp C	
5	Khu chung cư 5 tầng Lán Bè	Phường Bạch Đằng	Các hộ dân	1987	5	1,824	947	4,735	60	150	Tường xây gạch đỏ chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT đã xuống cấp	Cấp C	2019-2021	Đang tiến hành kiểm định
6	Lô A khu tập thể Bệnh viện	Phường Bạch Đằng	UBND TP Hạ Long	1961	2	4,071	686	1,372	51	200	Tường gạch đỏ, mái ngói, sàn panel, trần cốt tre chưa có hiện tượng bị vỡ, nứt	Cấp B	2022-2025	
7	Lô C khu tập thể Bệnh viện	Phường Bạch Đằng	UBND TP Hạ Long	1961	2		604	1,208	37	140		Cấp B	2022-2025	

8	 Khu chung cư 5 tầng Bạch Lũng, Phường Bình Chánh	Các hộ dân	1989	5	2,868	692	3,460	80	250	Tường xây gạch đỏ chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT đã xuống cấp	Cấp C	2019-2021	01 đơn nguyên nằm trong dự án của Công ty CP ĐT và KS Myway Hạ Long	
I.4 Phường Bãi Cháy (01 chung cư)					1,100	511	1,533	27	108					
1	Chung cư 3 tầng Công Đoàn	Phường Bãi Cháy	Công ty TNHH MTV Du lịch Công đoàn Hạ Long	1986	3	1,100	511	1,533	27	108	Tường gạch đỏ, sàn, mái BTCT, các kết cấu chính chưa có hiện tượng bị vỡ, nứt	Cấp B	2022-2025	
I.5 Phường Hồng Hải (03 chung cư)					2,365	790	3,551	52	130					
1	Khu tập thể Cục thuế	Phường Hồng Hải	Các hộ dân	1970	5	1,032	390	1,952	20	85	Tường gạch đỏ, sàn, mái BTCT, các kết cấu chính chưa có hiện tượng bị vỡ, nứt	Cấp B	2022-2025	
2	Khu tập thể 4 tầng sau bảo tàng cũ	Phường Hồng Hải	Các hộ dân	1970	4	1,333	400	1,599	32	45	Tường gạch đỏ, sàn, mái BTCT, các kết cấu chính chưa có hiện tượng bị vỡ, nứt	Cấp B	2022-2025	
3	Khu tập thể 3 tầng sau Sở Xây dựng cũ	Phường Hồng Hải	Các hộ dân	1970	3	1,007	449	1,346	28	112	Tường gạch đỏ chịu lực, sàn BTCT, các kết cấu chính chưa có hiện tượng bị vỡ, nứt	Cấp B	2022-2025	





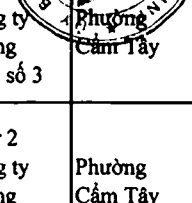
I.6	Phường Hà Tu (02 chung cư)					3,026	1,599	4,290	116	444				
1	Khu tập thể 02 nhà 2 tầng công nhân Mỏ Hà Tu	Phường Hà Tu	Các hộ dân	1970	2	1,964	1,054	2,107	44	156	Tường gạch đỏ chịu lực, sàn BTCT, các kết cấu chính chưa có hiện tượng bị vỡ, nứt	Cấp B	2022-2025	
2	Khu tập thể 4 tầng phường Hà Tu	Phường Hà Tu	Các hộ dân	1970	4	1,063	546	2,182	72	288	Tường gạch đỏ chịu lực, sàn BTCT, các kết cấu chính chưa có hiện tượng bị vỡ, nứt	Cấp B	2022-2025	
II	THÀNH PHỐ CẨM PHẢ (37 NHÀ CHUNG CƯ)					55,900	19,639	65,945	1,498	4,367				
II.1	Phường Quang Hanh (01 chung cư)					1,067	340	680	17	68				
1	Chung cư 2 tầng Km7	Phường Quang Hanh	UBND TP Cẩm Phả	1975	2	1,067	340	680	17	68	Tường xây gạch đỏ chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT đã xuống cấp nghiêm trọng	Cấp D	2016-2018	Đã phá dỡ, đang triển khai lập QHCT xây dựng và đầu tư cơ sở hạ tầng
II.2	Phường Cẩm Thủy (10 Chung cư)					18,204	5,998	20,896	458	1,314				
1	Chung cư 4 tầng lô 1- Dương Huy	Phường Cẩm Thủy	Công ty than Dương Huy - TKV	1976	4	1,463	574	2,296	64	179	Tường xây gạch đỏ chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT đã xuống cấp nghiêm trọng	Cấp D (đã được kiểm định)	2016-2018	Đang tiến hành di dời các hộ dân để triển khai phá dỡ

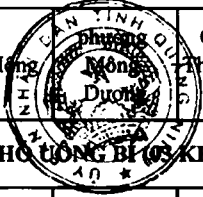
2	Chung cư tầng lô 2 Dương Huy	 Phường Cẩm Thủy	C.ty than Dương Huy - TKV	1976	4	2,372	550	2,200	64	85	Tường xây gạch đỏ chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT đã xuống cấp nghiêm trọng	Cấp C (đã được kiểm định)	2019-2021	
3	Chung cư 2 tầng lô số 2 - Chế tạo máy	Phường Cẩm Thủy	Các hộ dân	1978	2	1,409	522	1,044	32	96	Tường xây gạch đỏ chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT đã xuống cấp	Cấp C	2019-2021	
4	Chung cư 2 tầng lô số 3 - Chế tạo máy	Phường Cẩm Thủy	Các hộ dân	1978	2	2,697	561	1,122	33	99	Tường xây gạch đỏ chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT đã xuống cấp	Cấp C	2019-2021	
5	Chung cư 2 tầng lô số 5 - Chế tạo máy	Phường Cẩm Thủy	Các hộ dân	1978	2		563	1,226	29	87		Cấp C	2019-2021	
6	Chung cư 2 tầng lô số 4 - Chế tạo máy	Phường Cẩm Thủy	Các hộ dân	1978	2	1,494	522	1,044	32	96	Tường xây gạch đỏ chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT đã xuống cấp	Cấp C	2019-2021	
7	Chung cư 2 tầng lô số 6 - Chế tạo máy	Phường Cẩm Thủy	Các hộ dân	1978	2	1,421	522	1,044	32	96	Tường xây gạch đỏ chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT đã xuống cấp	Cấp C	2019-2021	
8	Chung cư 5 tầng lô D1 - Chế tạo máy	Phường Cẩm Thủy	Các hộ dân	1988	5	2,491	638	3,190	60	180	Tường xây gạch đỏ chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT đã xuống cấp	Cấp C	2019-2021	

9	Chung cư 5 tầng lô D2 - Chế tạo máy		Các hộ dân	1990	5	3,476	634	3,170	52	156	Tường xây gạch đỏ chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT đã xuống cấp	Cấp C	2019-2021	
10	Chung cư 5 tầng lô B1 - Chế tạo máy		Các hộ dân	1978	5	1,381	912	4,560	60	240	Tường xây gạch đỏ chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT đã xuống cấp	Cấp C	2019-2021	
II.3 Phường Cẩm Thịnh (04 Chung cư)						10,427	2,473	10,215	212	640				
1	Chung cư 5 tầng Vườn Cam - Lô 1	Phường Cẩm Thịnh	Công ty CP CN ô tô - Vinacomim	1980	5	5,839	764	3,820	70	560	Tường xây gạch đỏ chịu lực, mái ngói đã xuống cấp nghiêm trọng	Cấp D	2016-2018	Đã phá dỡ
2	Chung cư 5 tầng Vườn Cam - Lô 2	Phường Cẩm Thịnh		1980	5		634	3,170	70			Cấp D	2016-2018	
3	Chung cư 3 tầng bệnh viện Cọc 7 - Lô số 1	Phường Cẩm Thịnh	UBND TP Cẩm Phả	1975	3	4,588	537	1,611	36	80	Tường xây gạch đỏ chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT đã xuống cấp	Cấp C	2016-2018	Công ty TNHH Xây dựng Thu Hà đang triển khai dự án xây
4	Chung cư 3 tầng bệnh viện Cọc 7 - Lô số 2	Phường Cẩm Thịnh		1975	3		538	1,614	36			Cấp C	2016-2018	
II.4 Phường Cẩm Phú (05 Chung cư)						4,754	2,924	7,457	124	243				
1	Chung cư 3 tầng Lô A23 - Cọc 6	Phường Cẩm Phú	Công ty CP Than Cọc 6	1977	3	762	479	1,437	24	24	Tường xây gạch đỏ chịu lực, mái ngói đã xuống cấp nghiêm trọng	Cấp C (đã được kiểm định)	2016-2018	
2	Chung cư 3 tầng khu 10/10-Cao Sơn	Phường Cẩm Phú	Công ty CP Than Cao Sơn	1975	2	2,376	1,315	2,630	40	38	Tường xây gạch đỏ chịu lực, mái ngói đã xuống cấp nghiêm trọng	Cấp D (đã được kiểm định)	2016-2018	Đã phá dỡ

3	Chung cư 3 tầng Lô A1/2 - Cọc 6	Phường Cẩm Phú (Khu 1A)	Công ty CP Than Cọc 6	1975	3	831	565	1,695	24	69	Tường xây gạch đỏ chịu lực, mái ngói đã xuống cấp nghiêm trọng	Cấp D (đã được kiểm định)	2016-2018	Đã di dời các hộ dân, đang triển khai phá dỡ
4	Chung cư 3 tầng Lô A1/2 - Cao Sơn	Phường Cẩm Phú (Khu 1A)	Công ty CP Than Cao Sơn	1975	3	392	283	848	18	56	Tường xây gạch đỏ chịu lực, mái ngói đã xuống cấp nghiêm trọng	Cấp D (đã được kiểm định)	2016-2018	
5	Chung cư 3 tầng Lô A1/2 - Cọc 6	Phường Cẩm Phú (Khu 1A)	Công ty CP Than Cọc 6	1975	3	392	283	848	18	56	Tường xây gạch đỏ chịu lực, mái ngói đã xuống cấp nghiêm trọng	Cấp D (đã được kiểm định)	2016-2018	
II.5	Phường Cẩm Thành (09 Chung cư)					10,784	3,802	12,175	317	1,212				
1	Chung cư 3 tầng than Thống Nhất Lô 2	Phường Cẩm Thành	Các hộ dân	1970	3	962	426	1,278	25	100	Tường xây gạch đỏ chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT đã xuống cấp	Cấp C	2019-2021	
2	Chung cư 2 tầng Than Đèo Nai - Lô 2	Phường Cẩm Thành	Các hộ dân	1980	2	1,094	371	742	30	120	Tường xây gạch đỏ chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT đã xuống cấp	Cấp C	2019-2021	
3	Chung cư 3 tầng Than Đèo Nai - Lô 3	Phường Cẩm Thành	Các hộ dân	1980	3	703	427	1,281	36	144	Tường xây gạch đỏ chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT đã xuống cấp	Cấp C	2019-2021	
4	Chung cư 3 tầng Than Đèo Nai - Lô 4	Phường Cẩm Thành	Các hộ dân	1980	3	644	429	1,287	24	96	Tường xây gạch đỏ chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT đã xuống cấp	Cấp C	2019-2021	

5	Chung cư tầng Than Đèo Nai - Lô 5	 Phường Cẩm Thành	Các hộ dân	1980	3	599	382	1,146	36	144	Tường xây gạch đó chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT đã xuống cấp	Cấp C	2019- 2021	
6	Chung cư 3 tầng Than Đèo Nai - Lô 7	Phường Cẩm Thành	Các hộ dân	1980	3	2,964	380	1,140	36	144	Tường xây gạch đó chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT đã xuống cấp	Cấp C	2019- 2021	
7	Chung cư 3 tầng Than Đèo Nai - Lô 8	Phường Cẩm Thành	Các hộ dân	1980	3		391	1,173	36	144	Tường xây gạch đó chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT đã xuống cấp	Cấp C	2019- 2021	
8	Chung cư 3 tầng - Thị Chính	Phường Cẩm Thành	Các hộ dân	1989	3	2,042	426	1,278	24	96	Tường xây gạch đó chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT đã xuống cấp	Cấp B	2022- 2025	
9	Chung cư 5 tầng - Địa Chất mỏ	Phường Cẩm Thành	Công ty TNHH MTV Địa Chất mỏ	1985	5	1,776	570	2,850	70	224	Tường xây gạch đó chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT đã xuống cấp	Cấp B	2022- 2025	
II.6 Phường Cẩm Tây (04 Chung cư)						3,224	1,079	2,158	56	224				
1	Chung cư 2 tầng Công ty than Thống Nhất - Lô số 1	Phường Cẩm Tây	Các hộ dân	1954	2	821	307	614	16	64	Tường xây gạch đó chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT đã xuống cấp	Cấp B	2022- 2025	

2	Chung cư 2 tầng Công ty than Thống Nhất - Lô số 2		Các hộ dân	1954	2	626	193	386	10	40	Tường xây gạch đỏ chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT đã xuống cấp	Cấp B	2022-2025	
3	Chung cư 2 tầng Công ty than Thống Nhất - Lô số 3		Các hộ dân	1954	2	1,196	390	780	20	80	Tường xây gạch đỏ chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT đã xuống cấp	Cấp B	2022-2025	
4	Chung cư 2 tầng Công ty than Thống Nhất - Lô số 4	Phường Cẩm Tây	Các hộ dân	1954	2	582	189	378	10	40	Tường xây gạch đỏ chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT đã xuống cấp	Cấp B	2022-2025	
II.7 Phường Cửa Ông (03 Chung cư)						6,557	2,727	11,475	296	602				
1	Chung cư 4 tầng - lô A	Phường Cửa Ông (Khu 10B)	Các hộ dân	1978	4	5,603	1,080	4,320	128	256	Tường xây gạch đỏ chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT	Cấp C	2016 - 2018	Đã phá dỡ; TP đã tiến hành lập QHCTXD tỷ lệ 1/500
2	Chung cư 4 tầng - lô B	Phường Cửa Ông (Khu 10B)	Các hộ dân	1978	4		1,080	4,320	128	256	Tường xây gạch đỏ chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT	Cấp C	2016 - 2018	
3	Chung cư 5 tầng	Phường Cửa Ông (Khu 7)	Các hộ dân	1986	5	954	567	2,835	40	90	Tường xây gạch đỏ chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT đã xuống cấp	Cấp C	2019-2021	

II.8 Phường Mông Dương (01 Chung cư)						883	296	889	18	64				
1	Chung cư 3 tầng than Mông Dương		Công ty than Mông Dương	1987	3	883	296	889	18	64	Tường xây gạch đỏ chịu lực, mái ngói đã xuống cấp nghiêm trọng	Cấp D	2016-2018	Đã phá dỡ
III THÀNH PHỐ UÔNG BÍ (03 KHU)						6,484	2,719	10,320	258	1,032				
1	Khu tập thể công ty 18	P. Trung Vương	Công ty CP đầu tư và xây dựng 18	1996	5	4,520	756	3,778	90	360	Tường xây gạch đỏ chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT đã xuống cấp	Cấp C	2019-2021	
2	Khu tập thể nhà máy điện (lô 4)	Phường Trung Vương	Công ty Nhiệt điện Uông Bí	1975	4	651	651	2,604	60	240	Tường xây gạch đỏ chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT đã xuống cấp	Cấp D (đã được kiểm định)	2016-2018	
3	Khu tập thể nhà máy điện (lô 1, lô 2, lô 3)	Phường Trung Vương	Công ty Nhiệt điện Uông Bí	1975	3	1,313	1,313	3,938	108	432	Tường xây gạch đỏ chịu lực, sàn panel, kết cấu BTCT đã xuống cấp	Cấp C (đã được kiểm định)	2016-2018	
TỔNG CỘNG						88,260	32,698	118,021	2,624	8,597		- Cấp B: 14 khu - Cấp C: 33 khu - Cấp D: 13 khu		